

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Trong thời gian qua, giá trị của ngành thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục có bước phát triển tốt, hệ thống các kênh phân phối quy mô lớn từng bước hình thành và phát triển khá; nhiều cửa hàng, cơ sở của các công ty, đại lý và nhà phân phối phát triển nhanh, đa dạng, phong phú. Các cửa hàng tiện lợi, các chợ được đầu tư nâng cấp, mở rộng, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa, mua sắm của Nhân dân.

Đến cuối năm 2020, lĩnh vực thương mại - dịch vụ của huyện đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 13,2% năm¹; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 10,6% năm²; dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hành khách phát triển tốt.

Công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm chủ lực của huyện được quan tâm thực hiện tốt, bước đầu đã xây dựng và phát triển một số thương hiệu nông sản hàng hóa đặc thù của địa phương, từng bước xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm. Bên cạnh đó đã khuyến khích và tạo điều kiện cho các đơn vị sử dụng thương hiệu “Rau, hoa Đà Lạt” và nay là “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường, mở rộng giao lưu hàng hoá với các vùng trong tỉnh. Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép cũng được chú trọng, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

Lĩnh vực du lịch có nhiều chuyển biến, đã và đang tôn tạo bảo tồn một số di tích, di chỉ lịch sử văn hóa, các địa điểm du lịch sinh thái hướng tới phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ trong thời gian đến.

Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tế thì thương mại, dịch vụ phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, chủ yếu là cơ sở thương mại, dịch vụ nhỏ lẻ, chưa thu hút một số loại hình thương mại, dịch vụ có quy mô và giá trị cao, vẫn

¹ Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 10/8/2020 của UBND huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 5 năm giai đoạn 2015-2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025

² Báo cáo số 285/BC-UBND của UBND huyện ngày 10/8/2020 về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 5 năm giai đoạn 2015-2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025

minh, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu chưa đạt hiệu quả mong muốn.

Việc thu hút đầu tư dự án phát triển du lịch còn khó khăn, các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn sao (*) thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương, cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch còn hạn chế; chưa xây dựng được sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng, độc đáo của địa phương nhằm thu hút khách du lịch, chưa liên kết hình thành được các mô hình tour du lịch.

Nguyên nhân của những hạn chế: Đa số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện có quy mô nhỏ, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ diễn ra chậm; chưa được đầu tư theo hướng sản xuất hàng hóa lớn chuyên nghiệp, hàng hóa sản xuất ra chất lượng không cao, khó tiêu thụ. Chưa thiết lập được mối liên kết, liên doanh giữa các nhà sản xuất, người kinh doanh, tổ chức khoa học để tạo ra sự phát triển bền vững cho nền kinh tế địa phương. Các dịch vụ phục vụ cho thương mại như vẽ thiết kế nhãn hiệu, logo cho sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu của địa phương. Về du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu, tính chuyên nghiệp khi xây dựng sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá cũng chưa được nâng cao, còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả; mới dừng ở quảng bá hình ảnh chung, chưa hấp dẫn đặc thù cho từng sản phẩm, thương hiệu du lịch của địa phương.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch chất lượng cao, ưu tiên hướng đến phục vụ ngành nông nghiệp hữu cơ, thông minh của địa phương, góp phần thúc đẩy ngành nông nghiệp địa phương phát triển bền vững.

- Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch theo hướng đa ngành, đa dạng sản phẩm hàng hóa; chú trọng quy hoạch và phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn tôn tạo cảnh quan thiên nhiên và phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch; nâng cao trình độ dân trí, nâng cao vị thế du lịch Đơn Dương - Lâm Đồng đối với cả nước cũng như quốc tế, thúc đẩy tiêu dùng, xuất khẩu tại chỗ và phát triển nhiều loại hình sản phẩm dịch vụ, giải quyết việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch trên cơ sở phải gắn liền với Quy hoạch của tỉnh; phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, bảo vệ môi trường, đảm bảo ổn định xã hội và quốc phòng, an ninh.

- Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch theo hướng du lịch sinh thái, thân thiện với môi trường và góp phần nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên trong cộng đồng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Thương mại- dịch vụ

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7.6%³, trong đó khu vực dịch vụ tăng 9.4%⁴

- Ngành thương mại - dịch vụ chiếm 36,3%⁽⁵⁾ trong cơ cấu kinh tế. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm 10%⁶, đến năm 2025 đạt khoảng 19,496⁷ triệu USD.

- Hình thành đa dạng nhiều loại hình du lịch, trong đó hoạt động có hiệu quả từ 2-3 mô hình du lịch canh nông gắn với một số mô hình du lịch sinh thái.

- Xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ, thị trấn D'Ran, xã Ka Đô, xã Lạc Lâm thành những trung tâm thương mại với nhiều cửa hàng có quy mô, đa dạng hàng hóa trên tất cả các lĩnh vực.

- Kêu gọi, thu hút đầu tư: Xây dựng điểm trung chuyển nông sản huyện Đơn Dương, nhà máy sản xuất bao bì, đóng gói sản phẩm nông sản và xây dựng kho kí gửi bảo quản hàng nông sản.

b) Du lịch

- Tăng tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP của huyện đạt trên 30%.

- Hình thành và hoạt động có hiệu quả từ 2-3 mô hình du lịch canh nông gắn với một số mô hình du lịch sinh thái.

- Số lượt khách du lịch qua đăng ký lưu trú tăng bình quân từ 9% - 10%/năm, trong đó khách quốc tế chiếm từ 12% trong tổng số khách du lịch. Ngày lưu trú bình quân đạt trên 2 ngày.

- Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp (đạt chuẩn từ 1 đến 3 sao); số phòng đạt chuẩn cao cấp chiếm trên 25% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch.

- Thu hút khoảng 600 lao động trực tiếp làm việc tại các đơn vị kinh doanh du lịch, dịch vụ, trong đó có 80% lao động được đào tạo kỹ năng nghề du lịch đạt trình độ sơ cấp trở lên.

³ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/9/2020 của Huyện ủy Đơn Dương (trang 138)

⁴ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/9/2020 của Huyện ủy Đơn Dương (trang 138)

⁵ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/9/2020 của Huyện ủy Đơn Dương (trang 138)

⁶ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/9/2020 của Huyện ủy Đơn Dương (trang 138)

⁷ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/9/2020 của Huyện ủy Đơn Dương (trang 138)

- Kêu gọi, thu hút đầu tư: Khu du lịch sinh thái hồ Đa Nhim, hồ Pró; xây dựng và kết nối các điểm du lịch thành tour du lịch ⁸.

- Phát triển du lịch sinh thái hồ Đa Nhim, hồ Proh; xây dựng và kết nối các điểm du lịch thành tour du lịch: Thác Thiên Thai - hồ Đa Nhim - Đồi thông Châu Sơn - Hồ Proh - Nhà thờ Ka Đơn - Công ty sữa Đà Lạt Milk - Công ty Kim Phát.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đối với việc phát triển ngành thương mại - dịch vụ - du lịch gắn với phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, hữu cơ góp phần chuyển dịch tỷ trọng cơ cấu kinh tế địa phương

Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tiếp tục nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc phát triển ngành thương mại - dịch vụ - du lịch tác động đến phát triển kinh tế - xã hội để tập trung lãnh, chỉ đạo, tham gia phối hợp tuyên truyền, vận động, đảm bảo cán bộ, công chức biết việc, hiểu việc và thực thi nhiệm vụ, Nhân dân hiểu và đồng thuận với chính quyền.

Tiếp tục tuyên truyền, định hướng Nhân dân thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị và chất lượng theo nhu cầu của thị trường, là sản phẩm để phát triển ngành thương mại - dịch vụ - du lịch.

2.2. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, vai trò của các cấp các ngành

Xây dựng kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả. Nâng cao công tác dự báo, định hướng, lấy thị trường làm cơ sở để định hướng sản xuất, tham gia tích cực vào chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu.

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, chỉnh trang đô thị, tạo cơ chế chính sách về đất đai, vốn, thuế để tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất ngành thương mại, dịch vụ và du lịch.

Quan tâm phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới; khuyến khích các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết sản xuất, ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp trên cơ sở xác định thống nhất giá cả ngay từ đầu vụ, đầu năm, đầu chu kỳ sản xuất; phát triển công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch; Quản lý và sử dụng có hiệu quả thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa đã được bảo hộ; tiếp tục xây dựng và phát triển thêm một số thương hiệu nông sản hàng hóa mới tại địa

⁸ Thiên Thai – Đa Nhim – Đồi thông Châu Sơn – hồ Pró – Nhà thờ Ka Đơn – Công ty sữa Đà Lạt milk – Công ty Kim Phát.

phương đủ điều kiện tham gia lưu thông trên thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Nông nghiệp & PTNT: Tham mưu phát triển thương hiệu các loại sản phẩm đặc trưng của huyện gắn với việc sử dụng có hiệu quả thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm đặc thù của địa phương; đẩy mạnh chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, liên kết với các doanh nghiệp, các chợ đầu mối để quảng bá và phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện trong sản xuất, tiêu thụ rau, hoa, đồng thời tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ở các thị trường lớn, có tính ổn định.

Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích thiết thực nhằm xây dựng được mối liên kết chặt chẽ giữa sáu nhà "Nhà nông - Nhà doanh nghiệp - Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà ngân hàng - Nhà phân phối" trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tạo sự gắn kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ nghiên cứu - ứng dụng - sản xuất - phân phối tới tiêu dùng; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, hàng hóa, doanh nghiệp của mỗi địa phương.

2.3. Phát triển ngành thương mại theo hướng hiện đại, đa dạng, gắn với phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, hữu cơ

Đẩy mạnh việc phát triển thương mại điện tử thông qua khuyến khích thiết lập các website, ứng dụng thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt là các sản phẩm đặc thù, OCOP (mỗi xã 1 sản phẩm) của huyện, ứng dụng QR (Quét mã vạch) trong truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, hàng hóa...

Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật đối với hoạt động thương mại; làm tốt công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động của các tổ chức, cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thương mại giữ ổn định thị trường.

Từng bước mở rộng quy mô và chất lượng hoạt động cung cấp nhiều dịch vụ, ưu tiên hình thức thương mại điện tử, cửa hàng tiện ích...

Tổ chức rà soát, sắp xếp các hoạt động bán hàng không có địa điểm cố định, bán hàng lưu động, khuyến khích hình thành trung tâm mua sắm quy mô, chuỗi cửa hàng tiện lợi. Xây dựng chợ đầu mối hoặc điểm trung chuyển sơ chế, bảo quản, đóng gói hàng nông sản.

Hoàn thành thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ từ nhà nước sang doanh nghiệp hoặc HTX quản lý, kinh doanh, khai thác, từng bước sắp xếp, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống chợ theo mô hình chợ an toàn, văn minh thương mại.

Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa có thể mạnh của địa phương tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội nghị kết nối cung cầu, hội chợ tại các tỉnh, thành phố trong cả nước để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác, cơ hội hợp tác kinh doanh, phối hợp liên kết để hình thành chuỗi sản phẩm công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn.

Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phát triển thị trường, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ; thúc đẩy tiêu thụ hàng hoá, hỗ trợ sản xuất theo hướng hàng hoá tập trung; tăng cường sự phối hợp, chỉ đạo đồng bộ giữa các ngành chức năng và địa phương trong việc phát triển thương mại, dịch vụ; tiếp tục tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thương mại, dịch vụ trình tỉnh phê duyệt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch theo Nghị quyết đã đề ra.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.4. Phát triển ngành dịch vụ đa dạng, gắn với phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, hữu cơ và du lịch

Phát triển các loại hình cung ứng các sản phẩm phục vụ nông nghiệp công nghệ cao như cây, con giống, các sản phẩm bảo vệ thực vật, các sản phẩm xây dựng nhà kính, nhà lưới, hệ thống tưới tiết kiệm, dịch vụ về cung ứng lao động phổ thông.

Thu hút đầu tư phát triển ngành dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh, hữu cơ như cung cấp các thiết bị máy móc, các phương tiện, vật chất phục vụ trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến độ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an toàn dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi góp phần tiết kiệm thời gian và công sức, tăng năng suất ngành chăn nuôi và trồng trọt, giảm lượng hao hụt các sản phẩm nông nghiệp trong quá trình thu hoạch.

Từng bước hình thành ngành dịch vụ Logistics và dịch vụ tư vấn ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, thông minh

Phát triển toàn diện các dịch vụ công cộng, trong đó đặc biệt chú trọng các dịch vụ thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng, vận tải, năng lượng, giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao, cơ sở lưu trú, ăn uống...

2.5. Phát triển ngành du lịch đa dạng nhiều loại hình, gắn với phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, hữu cơ và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương

Rà soát đánh giá tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện, bổ sung quy hoạch phát triển giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Từ đó nâng cao và tăng cường quản lý nhà nước gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất cho

phát triển du lịch.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư tôn tạo, nâng cấp các khu, điểm du lịch, xây dựng các khu vui chơi giải trí, phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và các công trình hạ tầng phục vụ du lịch. Phát triển các điểm dịch vụ du lịch, thương mại trên tuyến Quốc lộ 27. Đảm bảo trên địa bàn huyện có nhà hàng, nhà nghỉ đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân và du khách, các dịch vụ đảm bảo chất lượng về an ninh, tiện nghi, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Đa dạng hoá các loại hình và sản phẩm du lịch: Du lịch sinh thái (*tham quan ngắm cảnh, dã ngoại...*), du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch vườn cây ăn trái... Xây dựng các tour du lịch chuyên đề như tour sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, dã ngoại ... Kết hợp với thành phố Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận như Đức Trọng, Lạc Dương, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Thuận... hình thành nên các tour du lịch liên vùng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài tỉnh thông qua các tổ chức, các phương tiện thông tin, website ...của huyện. Quảng bá hình ảnh địa phương trong đó có các mô hình du lịch canh nông và các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh tại địa phương, giúp cho người tiêu dùng và Nhân dân tại địa phương nhận biết thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”. Hướng dẫn, bồi dưỡng cho cộng đồng dân cư trở thành đội ngũ quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch của địa phương đến với du khách.

Phát triển xây dựng các điểm du lịch vườn đồi, nhà vườn trồng cây ăn quả, trồng rau - hoa dọc quốc lộ 27 và các đường nội huyện. Đây là lợi thế của huyện, tạo điều kiện cho khách du lịch tham quan nghỉ mát, trải nghiệm cuộc sống làm nông dân đồng thời thưởng thức các loại trái cây đặc sản mà ít nơi có được như dưa cayzen, hồng, quýt... với hình thức du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần đối với khách du lịch thành phố Hồ Chí Minh, các khu công nghiệp của các tỉnh phía Nam.

Xây dựng tập gấp, tờ rơi giới thiệu thế mạnh của huyện về sản phẩm nông sản, các điểm du lịch canh nông tại huyện để tuyên truyền trong các đợt tham gia giao thương, xúc tiến thương mại và tuyên truyền các quy định cũng như các điều kiện để đề nghị cấp giấy chứng nhận sử dụng thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm tại địa phương như: Nhãn hiệu dưa Cayzen - D’Ran; bánh tráng Lạc Lâm, nhãn bạc Tu Tra, gỏi Churu... phát triển văn hóa làng nghề truyền thống và một số sản phẩm khác.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng chính sách hấp dẫn, thuận lợi về đất đai, tài chính, hạ tầng,.. cho các dự án đầu tư phát triển du lịch. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược để đầu tư các dự án du lịch cao cấp, có quy mô lớn vào các địa bàn có tiềm năng phát triển du lịch, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi

nghiệp du lịch. Tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh hợp pháp và hưởng lợi từ du lịch.

Ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, đào tạo nhân lực, nghiên cứu thị trường, xúc tiến, phát triển sản phẩm du lịch; phát triển du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch canh nông, du lịch sinh thái bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, các chương trình khai thác văn hóa nghệ thuật công chiêng, dân ca, nhạc cụ dân tộc, thể thao... để phục vụ và thu hút du khách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét trong quá trình xây dựng Nghị quyết và giám sát thực hiện.

2. UBND huyện cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hàng năm để chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể sát với tình hình thực tế để thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì cùng với các cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể huyện tổ chức quán triệt Nghị quyết này và phổ biến sâu rộng đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

4. Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy theo dõi, đôn đốc giúp Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện những vấn đề mới phát sinh, khó khăn, vướng mắc để kịp thời có biện pháp chỉ đạo.

5. Các tổ chức cơ sở Đảng theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa thành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo địa phương, đơn vị trong phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, gửi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Trương Văn Tùng